TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23-9-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Trọng Trung
2. Ông Lê Duy Bình

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Mùi S, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Lào Cai - Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Đặng Phúc D, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 15/7/2025 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, chị Phùng Mùi S trình bầy:

Chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Đặng Phúc D vào ngày 06 tháng 12 năm 2016 tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai (Nay là xã C, tỉnh Lào Cai). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, D đến tình trạng vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách, không có tiếng nói chung trong làm ăn xây dựng kinh tế gia đình và nuôi dậy con cái. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hai bên giải hòa nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Đến tháng 11 năm 2014 chị và anh D sống ly thân. Đến nay chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Phúc D.

Tại bản tự khai ngày 15/8/2025 và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đặng Phúc D trình bày: Về ngày, tháng, năm đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như chị S trình bày là đúng. Quá trình chung sống đến đầu năm 2023, vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 11/2024, vợ chồng cãi nhau nên anh đi làm tại các xã trong tỉnh Lào Cai, vợ chồng không quan tâm đến nhau và sống ly thân từ tháng 11/2024 đến nay. Anh D cũng đồng ý ly hôn với chị Phùng Mùi S vì xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được.

Về con chung: Nguyên đơn chị Phùng Mùi S và bị đơn anh Đặng Phúc D đều xác nhận có 02 con chung là cháu Đặng Quý H, sinh ngày 03/12/2017 và cháu Đặng Quý C, sinh ngày 07/07/2020, các cháu phát triển khỏe mạnh bình thường và hiện đang ở với anh Đặng Phúc D từ khi vợ chồng sống ly thân.

Anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Chị S xác nhận anh D có đủ điều kiện để nuôi dưỡng 02 con phát triển tốt và chị không muốn chia tách các cháu nên chị cũng nhất trí để anh D được nuôi dưỡng 02 cháu sau khi ly hôn, chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn chị Phùng Mùi S và bị đơn anh Đặng Phúc D không yêu cầu chia tài sản chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ nhưng không hoà giải được vụ án vì vắng mặt bị đơn và nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phùng Mùi S khởi kiện xin ly hôn với anh Đặng Phúc D và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Chiềng Ken, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Phúc D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh giữ nguyên ý kiến đã trình bầy trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy việc xét xử vắng mặt anh D là phù hợp với quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh D là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2023 do bất đồng tính cách, D đến thường xuyên cãi, chửi nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 11 năm 2024 đến nay, chính quyền địa pH xác nhận mâu thuẫn của đương sự là đúng sự thật, các đương sự đều có nguyện vọng đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, chị S đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh D là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Qúa trình chung sống, chị S và anh D có 02 con chung là cháu Đặng Quý H, sinh ngày 03/12/2017 và cháu Đặng Quý C, sinh ngày 07/07/2020.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án anh D có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, hai cháu cũng ở với anh D từ khi anh chị ly thân, do điều kiện công việc chị S phải đi làm xa, thỉnh thoảng mới về địa pH nên chị S cũng nhất trí đề nghị giao cả 02 con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh D có mức thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung, có nhà ở ổn định. Toà án đã tiến hành ghi ý kiến và cháu H cũng có nguyện vọng ở với bố. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chung, không gây xáo trộn trong cuộc sống của các cháu, cũng như phù hợp với ý kiến của các đương sự, cần giao cháu Đặng Quý H, sinh ngày 03/12/2017 và cháu Đặng Quý C, sinh ngày 07/07/2020 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do anh D không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, xác nhận không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phùng Mùi S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Mùi S ly hôn với anh Đặng Phúc D.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Mùi S và anh Đặng Phúc D chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Đặng Quý H, sinh ngày 03/12/2017 và cháu Đặng Quý C, sinh ngày 07/07/2020 cho anh Đặng Phúc D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi; chị Phùng Mùi S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Phùng Mùi S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Mùi S phải chịu tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số 0000070 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Phùng Mùi S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 8-Lào Cai (2);
- Phòng THADS khu vực 8-Lào Cai;
- UBND xã Chiềng Ken;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên